

Số: /KH-UBND

Phú Thọ, ngày tháng 11 năm 2022

## **KẾ HOẠCH**

### **Phát triển công nghiệp tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2021- 2025**

Triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Phú Thọ lần thứ XIX nhiệm kỳ 2020-2025, Nghị quyết số 61-NQ/TU của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh (Khóa XIX) về cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh trên địa bàn tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2021-2025, Kế hoạch số 23-KH/TU ngày 31/8/2021 của Tỉnh ủy, Kế hoạch số 6012/KH-UBND ngày 29/12/2021 của Ủy ban nhân tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW của Bộ Chính trị về định hướng xây dựng chính sách phát triển công nghiệp quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Phú Thọ; Nhằm cụ thể các chủ trương của Chính phủ, của Tỉnh ủy, UBND tỉnh Phú Thọ ban hành Kế hoạch phát triển công nghiệp tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2021- 2025 với những nội dung như sau:

#### **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

##### **1. Mục đích**

Cụ thể hóa và triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Phú Thọ lần thứ XIX nhiệm kỳ 2020-2025, Nghị quyết số 11/NQ-HĐND ngày 12/8/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội giai đoạn 2021-2025, Kế hoạch số 23-KH/TU ngày 31/8/2021 của Tỉnh ủy, Kế hoạch số 6012/KH-UBND ngày 29/12/2021 của Ủy ban nhân tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW của Bộ Chính trị về định hướng xây dựng chính sách phát triển công nghiệp quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Phú Thọ; Phát huy tiềm năng, lợi thế của tỉnh, khai thác hợp lý các nguồn lực để tập trung đẩy mạnh phát triển công nghiệp, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng tăng tỷ trọng công nghiệp góp, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Phú Thọ lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

##### **2. Yêu cầu**

- Tổ chức quán triệt, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy đảng và chính quyền về vai trò trong triển công nghiệp; Xác định, phân công nhiệm vụ trọng tâm cho các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành, thị, tập trung

lãnh chỉ đạo, tổ chức thực hiện có hiệu quả các chủ trương, chính sách phát triển công nghiệp trên địa bàn.

- Việc tổ chức thực hiện phải được thực hiện nghiêm túc, đảm bảo chất lượng, hiệu quả thiết thực, tránh hình thức; đồng thời đảm bảo phù hợp với tình hình thực tiễn của tỉnh, của từng ngành, từng địa phương.

## **II. MỤC TIÊU**

### **1. Mục tiêu tổng quát:**

- Phát triển công nghiệp của tỉnh phù hợp với định hướng phát triển công nghiệp của cả nước và yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 và những năm tiếp theo; ưu tiên phát triển những ngành phát huy được tiềm năng, thế mạnh, có hàm lượng khoa học công nghệ, thân thiện với môi trường và có giá trị kinh tế cao. Huy động hiệu quả nguồn lực của các thành phần kinh tế để thúc đẩy công nghiệp của tỉnh phát triển nhanh, hiệu quả, bền vững, theo hướng từng bước thu hẹp chiều rộng, phát triển chiều sâu, nâng cao năng suất, chất lượng, sức cạnh tranh của sản phẩm, tạo ra giá trị gia tăng ngày càng cao, góp phần nâng cao chất lượng tăng trưởng, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động của tỉnh nhanh, bền vững; giữ vững an ninh trật tự để tạo điều kiện tốt nhất cho phát triển công nghiệp, đồng thời phát triển công nghiệp phải gắn với bảo đảm quốc phòng, an ninh, an sinh xã hội, bảo vệ môi trường của địa phương.

- Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các giải pháp để thực hiện hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ để công nghiệp của tỉnh có bước đột phá trong giai đoạn 2021-2025; Phát triển công nghiệp của tỉnh theo hướng tập trung, phù hợp lợi thế của từng vùng. Đẩy nhanh tiến độ xây dựng, sớm đi vào sản xuất các dự án công nghiệp trọng điểm. Thực hiện tốt, có chất lượng, hiệu quả công tác khuyến công, xúc tiến đầu tư để tăng nhanh tỷ lệ lấp đầy các khu, cụm công nghiệp, thu hút được các tập đoàn, công ty lớn có tiềm lực đầu tư các dự án công nghiệp quy mô lớn, công nghệ hiện đại, tiên tiến, thân thiện với môi trường.

- Điều chỉnh phân bố không gian công nghiệp hợp lý nhằm phát huy sức mạnh liên kết giữa các ngành, vùng, địa phương để tham gia sâu vào chuỗi giá trị; Tập trung đầu tư, thu hút các nhà đầu tư có năng lực thực hiện các dự án đầu tư hạ tầng các khu, cụm công nghiệp. Quán triệt quan điểm thu hút đầu tư các dự án thứ cấp bố trí vào các khu, cụm công nghiệp đảm bảo đồng bộ, đáp ứng công tác quản lý nhà nước các lĩnh vực.

### **2. Mục tiêu cụ thể:**

- Tốc độ tăng trưởng của ngành công nghiệp giai đoạn 2021 - 2025 đạt trên 10,5%/ năm.

- Cơ cấu ngành công nghiệp - xây dựng trong GRDP đến năm 2025 đạt trên 40,5%, trong đó cơ cấu ngành Công nghiệp đạt trên 39%.

- Cơ cấu lao động ngành công nghiệp chiếm trên 29,7%/tổng số lao động toàn tỉnh, trong đó lao động qua đào tạo chiếm trên 65%.

- Đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật đồng bộ, hoàn thiện các khu, cụm công nghiệp đang triển khai, đồng thời thành lập và đưa vào hoạt động các khu, cụm công nghiệp đã được quy hoạch và đủ điều kiện thành lập. Hoàn thành quy hoạch, thành lập mới: KCN Tam Nông, KCN Hạ Hòa, KCN Phù Ninh và KCN Đại An.

- Hoàn thành phương án phát triển khu, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2030 tầm nhìn đến năm 2050 phục vụ tích hợp quy hoạch tỉnh trên cơ sở xem xét điều chỉnh, bổ sung các cụm công nghiệp tại các địa phương có lợi thế, tiềm năng về quỹ đất, kết nối hạ tầng thuận lợi để thu hút các nhà đầu tư hạ tầng.

- Tỷ lệ trung bình lấp đầy khu, cụm công nghiệp phấn đấu đạt trên 65%. Cơ bản đến năm 2025, các CCN có hệ thống xử lý nước thải công nghiệp đạt tiêu chuẩn.

- Công nghiệp nông thôn được cơ cấu lại, nâng cao về chất lượng, hiệu quả, tạo thêm việc làm, thu nhập cho người dân, góp phần xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu và nông thôn mới nâng cao.

### **III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU**

#### **1. Tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về phát triển công nghiệp:**

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò của công nghiệp là ngành kinh tế quan trọng, đóng góp lớn vào tăng trưởng kinh tế và thu ngân sách của tỉnh, trở thành ngành xuất khẩu chủ đạo; về tầm quan trọng của việc nâng cao hiệu quả huy động và sử dụng các nguồn lực, thực thi chính sách phát triển công nghiệp để đẩy mạnh phát triển công nghiệp.

- Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan báo chí, hệ thống thông tin cơ sở tuyên truyền về nội dung Kế hoạch số 23-KH/TU ngày 31/8/2021 của Tỉnh ủy, Kế hoạch số 6012/KH-UBND ngày 29/12/2021 của Ủy ban nhân tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW của Bộ Chính trị về định hướng xây dựng chính sách phát triển công nghiệp quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Phú Thọ; Nghị quyết số 11/NQ-HĐND ngày 12/8/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Kế hoạch phát triển KTXH giai đoạn 2021-2025 và Kế hoạch này nhằm thực hiện thắng lợi nhiệm vụ về phát triển KTXH nói chung và phát

triển công nghiệp nói riêng mà Nghị quyết đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX đã đề ra.

- Quán triệt, phổ biến, tuyên truyền nghiêm túc, sâu rộng đến đảng viên, công chức, viên chức, người lao động và toàn thể nhân dân trên địa bàn tỉnh quan điểm chỉ đạo của Đảng về thực hiện nhiệm vụ huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực để đẩy mạnh phát triển công nghiệp, nâng cao nhận thức và ý thức trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ.

- Tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, cơ chế, chính sách, giải pháp của tỉnh về: Phát triển công nghiệp, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, thu hút, khuyến khích đầu tư, tạo môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi, ổn định; huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực cho phát triển công nghiệp, nhất là phát triển nguồn nhân lực ngành công nghiệp, gắn kết với đảm bảo quốc phòng, an ninh.

- Công bố, công khai thông tin rộng rãi về quy hoạch của tỉnh, tình hình thực hiện các dự án đầu tư, tình hình phát triển các khu công nghiệp và cụm công nghiệp trên địa bàn; tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp phát triển; giải quyết nhu cầu, nguyện vọng của người dân, doanh nghiệp có liên quan, tạo sự đồng thuận, thống nhất trong quá trình thực hiện nhiệm vụ phát triển công nghiệp ở địa phương.

## **2. Về cơ chế, chính sách phát triển.**

- Triển khai thực hiện Kế hoạch số 23-KH/TU ngày 31/8/2021 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW của Bộ Chính trị về định hướng xây dựng chính sách phát triển công nghiệp quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Phú Thọ; Xây dựng các chính sách ưu đãi, thông thoáng để tăng sức hấp dẫn thu hút đầu tư.

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả các cơ chế, chính sách hỗ trợ đã có của Trung ương và địa phương. rà soát, điều chỉnh bổ sung các cơ chế, chính sách của tỉnh, đề nghị Trung ương điều chỉnh, bổ sung có chế, chính sách để phù hợp với tình hình thực tế tạo môi trường đầu tư thuận lợi cho phát triển công nghiệp và phát triển kinh tế, xã hội.

- Nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) và đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính tạo sự bình đẳng, không phân biệt giữa các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế, hình thành môi trường thân thiện với các nhà đầu tư.

- Ban hành và công bố danh mục các ngành công nghiệp được khuyến khích đầu tư, các ngành kiểm soát và hạn chế đầu tư, danh mục các sản phẩm,

chi tiết được hưởng thụ các hỗ trợ về tài chính. Kiên quyết không cấp mới, gia hạn những lĩnh vực sản xuất kinh doanh gây ô nhiễm môi trường.

- Triển khai thực hiện chính sách ưu đãi của trung ương cho các khu, cụm công nghiệp chuyên sâu phù hợp với tình hình phát triển của tỉnh. Khuyến khích hình thành các cụm liên kết theo các lĩnh vực công nghiệp có lợi thế, đặc biệt tại Vùng công nghiệp động lực.

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước trong phát triển công nghiệp, phối hợp chặt chẽ giữa các Sở, ban, ngành và chính quyền các địa phương trong công tác quản lý công nghiệp và hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp.

- Tập trung nắm bắt, từng bước tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, hỗ trợ thị trường để phục hồi và phát triển sản xuất công nghiệp cho các doanh nghiệp sản xuất; Tạo điều kiện cho doanh nghiệp tiếp cận với nguồn vốn cũng như hưởng các chính sách hỗ trợ.

### **3. Tập trung phát triển hạ tầng công nghiệp, ưu tiên đầu tư hạ tầng tại các khu, cụm công nghiệp.**

- Quy hoạch phát triển một số khu, cụm công nghiệp chuyên ngành, đầu tư đồng bộ hệ thống cơ sở hạ tầng xã hội và thiết chế văn hoá cho các khu công nghiệp. Quy hoạch phát triển một số khu, cụm ngành công nghiệp chuyên môn hóa để liên kết phát triển theo chuỗi. Đầu tư đồng bộ hệ thống cơ sở hạ tầng xã hội, các thiết chế văn hóa chưa được đầu tư đúng mức tại các khu công nghiệp, đáp ứng nhu cầu đời sống hằng ngày của người dân. Khắc phục tình trạng thiếu trạm xá, nhà trẻ, khu sinh hoạt văn hóa, thể thao, vui chơi sau giờ làm việc,...

- Rà soát quy hoạch của vùng và địa phương nhằm phát triển hạ tầng giao thông theo hướng tạo động lực thúc đẩy liên kết vùng trong thời gian tới và giảm thiểu chi phí Logistic. Công tác giải phóng mặt bằng cần được chú trọng tháo gỡ để tránh kéo dài thời gian gây đội vốn của dự án, làm mất cơ hội đầu tư và sản xuất kinh doanh.

- Thực hiện đồng bộ, đa dạng các giải pháp huy động nguồn lực, chú trọng nguồn lực xã hội hoá để xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng phục vụ mục tiêu phát triển công nghiệp của tỉnh cả trước mắt và lâu dài. Huy động nguồn lực đầu tư, nâng cấp hệ thống hạ tầng kỹ thuật hiện có; đầu tư xây dựng mới hệ thống giao thông đường bộ và đường thủy ở những nơi có điều kiện, hạ tầng điện, cấp, thoát nước, viễn thông,... Ưu tiên đầu tư, phát triển hệ thống giao thông kết nối các cụm, khu công nghiệp với hệ thống giao thông huyết mạch của tỉnh, các tỉnh trong khu vực và hệ thống giao thông quốc gia đảm bảo thông

suốt, đồng bộ để tạo động lực mạnh mẽ cho phát triển kinh tế - xã hội nói chung, phát triển công nghiệp nói riêng.

- Tập trung huy động khuyến khích nguồn lực xã hội hoá đầu tư, kinh doanh hạ tầng các khu, cụm công nghiệp. Sử dụng hợp lý, có hiệu quả các nguồn lực, nhất là nguồn lực đất đai, Quỹ phát triển đất phục vụ tạo quỹ đất sạch, xây dựng hạ tầng các khu, cụm công nghiệp, để thúc đẩy thu hút đầu tư, phát triển công nghiệp của tỉnh.

- Tăng cường thực hiện sự chỉ đạo có hiệu quả của Ban chỉ đạo các công trình trọng điểm của tỉnh. Triển khai hướng dẫn, hỗ trợ công tác đền bù GPMB tạo quỹ đất sạch để thu hút đầu tư và đẩy nhanh tiến độ, hoàn thành các dự án đang triển khai đưa vào sản xuất, đưa sản phẩm mới ra thị trường.

- Tập trung đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật đồng bộ, hoàn thiện các KCN, CCN đang triển khai, đồng thời thành lập và đưa vào hoạt động các KCN, CCN đã được quy hoạch. Hoàn thành quy hoạch, thành lập mới: KCN Tam Nông, Hạ Hòa, KCN Phù Ninh và KCN Đại An. Quy hoạch, thành lập mới các cụm công nghiệp đủ điều kiện. Thu hút đầu tư hạ tầng thiết yếu (nhà ở xã hội, các công trình phúc lợi, công cộng...) cho người lao động tại các khu, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng, đầu tư hoặc đề xuất cơ quan có thẩm quyền quyết định lựa chọn chủ đầu tư hạ tầng kỹ thuật Cụm công nghiệp theo quy hoạch chỉ tiết tỷ lệ 1/500 đã được phê duyệt, ưu tiên đầu tư các công trình hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường cụm công nghiệp. Tham mưu ban hành cơ chế, hình thức chuyển đổi mô hình quản lý CCN ở những địa phương do UBND cấp huyện đang quản lý sang doanh nghiệp quản lý.

- Thường xuyên đầu tư, nâng cấp, mở rộng hệ thống lưới điện trong toàn tỉnh, nâng cao chất lượng phục vụ để tạo uy tín, độ tin cậy trong cung cấp, sử dụng điện, nhất là ở các khu vực có nhu cầu sử dụng điện năng lớn, đáp ứng nhu cầu sử dụng điện của các phụ tải, phục vụ tốt cho việc phát triển công nghiệp tỉnh; cải thiện chỉ số tiếp cận điện năng đối với lưới điện trung áp trên địa bàn. Triển khai thực hiện Kế hoạch số 1328/KH-UBND ngày 01/4/2020 của UBND tỉnh Phú Thọ về thực hiện Chương trình Quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.

- Tập trung xúc tiến, kêu gọi đầu tư hạ tầng cấp nước cung cấp cho sản xuất công nghiệp, ưu tiên những địa bàn tập trung đông dân cư và các khu, cụm công nghiệp.

- Khẩn trương giải quyết các tồn tại vướng mắc về bồi thường giải phóng mặt bằng, san nền, các tuyến đường giao thông, cấp điện và điện chiếu sáng, cấp

thoát nước, .... ưu tiên giải quyết những khó khăn vướng mắc về vốn đầu tư để hoàn thiện hạ tầng Khu công nghiệp Thụy Vân, Trung Hà để đẩy nhanh tiến độ hoàn thành và thực hiện xây dựng các dự án.

- Tập trung đầu tư phát triển hạ tầng vận tải, kho bãi; xây dựng cảng Việt Trì trở thành cảng trung chuyển hàng hóa của khu vực, tạo lợi thế đột phá giảm chi phí logistics so với vận tải đường bộ

- Thu hút đầu tư xây dựng Trung tâm dịch vụ Logistics cấp vùng tại thị xã Phú Thọ, Trung tâm dịch vụ Logistics cấp tỉnh tại Tiên Kiên, huyện Lâm Thao. Phát triển hạ tầng logistics, hệ thống kho tổng hợp và chuyên dụng, kho lạnh (đặc biệt là kho dự trữ, bảo quản hàng nông sản và hàng tiêu dùng thiết yếu) phục vụ bình ổn thị trường và cân đối cung cầu trong các thời điểm bất ổn về giá.

#### **4. Giải pháp cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh**

- Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính theo hướng công khai, minh bạch quy trình xử lý công việc ở tất cả các cơ quan đơn vị; Nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), Chỉ số cải cách hành chính (PAR Index) và chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI). Tạo sự bình đẳng, không phân biệt giữa các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế, hình thành môi trường thân thiện với các nhà đầu tư

- Tăng cường cơ hội tiếp cận nguồn lực đất đai: Công khai, minh bạch quy hoạch, ban hành khung giá đất sát với thực tế thị trường.

- Tiếp tục triển khai thực hiện chuyển đổi số và ứng dụng khoa học công nghệ vào quản lý, khai thác, vận hành hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế, xã hội theo từng ngành, lĩnh vực;

- Nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng được yêu cầu phát triển của các ngành công nghiệp, đặc biệt nhân lực cho ngành logistics; Ổn định môi trường pháp lý và các biện pháp khuyến khích đầu tư

- Đầu tư nâng cấp hệ thống kết cấu hạ tầng, nhất là giao thông, cảng, điện, nước, các ngành công nghiệp phụ trợ và hạ tầng xã hội, dịch vụ... nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư trong quá trình tiến hành hoạt động đầu tư tại Phú Thọ.

#### **5. Đẩy mạnh phát triển các ngành công nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng, đẩy nhanh tiến độ các dự án đầu tư.**

- Tập trung phát triển các ngành công nghiệp ưu tiên và các ngành công nghiệp nền tảng có lợi thế phát triển:

- + Nhóm các ngành ưu tiên phát triển gồm: Công nghiệp điện tử - Viễn thông; Công nghiệp hỗ trợ.

+ Nhóm các ngành công nghiệp nền tảng có lợi thế phát triển: Công nghiệp hóa chất, phân bón; Công nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng; Công nghiệp chế biến gỗ, lâm sản; Công nghiệp dệt may - da giày; Công nghiệp cơ khí, sản xuất kim loại; Ngành công nghiệp chế biến thực phẩm, đồ uống; Công nghiệp năng lượng mới - Năng lượng tái tạo; Công nghiệp khai thác và chế biến khoáng sản; Công nghiệp nông thôn.

- Rà soát, điều chỉnh cơ cấu lại các ngành công nghiệp hiện có, đảm bảo hiệu quả, bền vững; phát huy tiềm năng, lợi thế, điều kiện từng vùng, từng địa phương, thu hút, phát triển các ngành, các dự án công nghiệp mới, theo hướng tập trung, phù hợp với vùng nguyên liệu chế biến; mời gọi, thu hút các nhà đầu tư phát triển ngành công nghiệp phụ trợ, công nghiệp công nghệ cao, thân thiện với môi trường, sản xuất các sản phẩm kỹ thuật tiên tiến, thị trường ưa chuộng, đóng góp lớn cho ngân sách địa phương.

- Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, rà soát, đánh giá tình hình phát triển các khu, cụm công nghiệp hàng năm để chỉ đạo, điều hành phấn đấu đến năm 2025 tỷ lệ lấp đầy khu, cụm công nghiệp đạt trên 65%; giải quyết, tháo gỡ kịp thời khó khăn, vướng mắc trong sản xuất, kinh doanh, triển khai dự án mới của nhà đầu tư; xem xét quy hoạch, mở rộng không gian ở những nơi có điều kiện để ưu tiên phát triển mô hình khu công nghiệp - dịch vụ - đô thị, khu công nghiệp sinh thái; quy hoạch định rõ các ngành nghề trong các khu, cụm công nghiệp, chú trọng việc quy hoạch khu phúc lợi xã hội cho công nhân tại các khu, cụm công nghiệp. Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu công nghiệp theo hướng ưu tiên thu hút các ngành công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp sạch, lĩnh vực chế biến chế tạo, xử lý nước thải, rác thải, năng lượng tái tạo, công nghiệp hỗ trợ.

- Đẩy nhanh tiến độ thực hiện, sớm hoàn thành đi vào sản xuất đối với các dự án sản xuất công nghiệp đã có chủ trương đầu tư; đẩy nhanh tiến độ thành lập Khu công nghiệp Tam Nông, Hạ Hòa, Phù Ninh và triển khai bổ sung quy hoạch Khu công nghiệp Đại An. Giải quyết những khó khăn vướng mắc về hạ tầng, GPMB tại các Khu công nghiệp: Cẩm Khê, Phú Hà, Trung Hà; có giải pháp, xử lý dứt điểm các dự án chậm tiến độ, vướng mắc GPMB.

- Xây dựng Đề án phát triển ngành công nghiệp chế biến chế tạo; khuyến khích, hỗ trợ các cơ sở sản xuất mở rộng quy mô, đầu tư công nghệ, thiết bị hiện đại, tiên tiến, nhất là ứng dụng tự động hoá để nâng cao năng lực, hiệu quả quản lý, sản xuất, chất lượng sản phẩm, nâng cao giá trị gia tăng.

- Tích cực xúc tiến, mời gọi đầu tư các dự án sản xuất công nghiệp điện tử, dược phẩm, thực phẩm, đồ uống, dự án về cơ khí, luyện kim, sản xuất vật liệu xây dựng mới; phát triển công nghiệp phụ trợ của ngành điện tử, dệt may,



da giày và các ngành tinh có lợi thế. Ưu tiên các dự án tạo ra sản phẩm chất lượng, giá trị kinh tế cao, công nghệ hiện đại, phù hợp với thị trường và thân thiện với môi trường.

- Tiếp tục xây dựng, triển khai các cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển sản xuất, kinh doanh các ngành nghề công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp có lợi thế tạo thêm nhiều ngành nghề sản xuất, kinh doanh, việc làm cho các hợp tác xã, doanh nghiệp quy mô vừa và nhỏ..., đóng góp vào giá trị công nghiệp của tỉnh.

#### **6. Tập trung phát triển nguồn nhân lực, nguồn nhân lực chất lượng cao, lao động có kỹ năng đáp ứng yêu cầu phát triển cho ngành công nghiệp.**

- Tổ chức thực hiện có hiệu quả các cơ chế, chính sách phát triển nhân lực công nghiệp, có kế hoạch đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực công nghiệp, tập trung phát triển nhân lực có tay nghề, trình độ chuyên môn cao, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa, đặc biệt là yêu cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4 và hội nhập kinh tế quốc tế. Đẩy mạnh xã hội hóa đào tạo kỹ thuật, công nghệ; khuyến khích khu vực tư nhân và các doanh nghiệp tham gia đào tạo nhân lực công nghiệp chất lượng cao, gắn kết chặt chẽ giữa nghiên cứu, đào tạo với hoạt động sản xuất, kinh doanh và nhu cầu thị trường lao động của ngành công nghiệp. Chú trọng đào tạo, bồi dưỡng và phát triển đội ngũ doanh nhân. Quan tâm xây dựng đội ngũ công nhân có tác phong công nghiệp, ý thức tổ chức kỷ luật, tay nghề cao, có năng lực tiếp thu và sáng tạo công nghệ mới, lao động đạt năng suất, chất lượng, hiệu quả cao. Nâng cao phẩm chất, năng lực của đội ngũ cán bộ, công chức quản lý nhà nước đáp ứng yêu cầu phát triển ngành công nghiệp trong giai đoạn mới.

- Rà soát, điều chỉnh, bổ sung các chính sách, biện pháp quản lý bảo đảm phúc lợi xã hội cho cán bộ, công nhân làm việc tại các khu, cụm công nghiệp, nhất là khu nhà ở xã hội cho công nhân, người thu nhập thấp, chính sách tiền lương, tiền công, tiền thưởng, bảo hiểm xã hội theo nguyên tắc thị trường; tăng hiệu quả, năng suất lao động phải đi đôi với tăng quyền lợi, nâng cao chất lượng đời sống cho cán bộ, công nhân. Có chính sách thu hút và sử dụng nhân lực có trình độ, năng lực chuyên môn cao, có đổi mới sáng tạo, nhất là đội ngũ chuyên gia, các nghệ nhân làng nghề tiểu thủ công nghiệp.

- Kết nối các cơ sở đào tạo nghề với doanh nghiệp, các khu công nghiệp để có kế hoạch đào tạo hàng năm, giai đoạn đáp ứng nhu cầu phát triển.

#### **7. Đẩy mạnh ứng dụng và chuyển giao khoa học công nghệ để phát triển công nghiệp.**

- Phát triển hạ tầng, ứng dụng công nghệ thông tin - truyền thông trong phát triển công nghiệp, nhất là hạ tầng kết nối số đảm bảo an toàn, đồng bộ đáp ứng nhu cầu phát triển trong Cuộc cách mạng công nghiệp 4.0. Tạo điều kiện cho doanh nghiệp, người dân dễ dàng, thuận lợi, bình đẳng trong tiếp cận các cơ hội phát triển nội dung số.

- Đẩy nhanh ứng dụng công nghệ mới, công nghệ hiện đại nhằm tạo sự đột phá về công nghệ trong sản xuất đối với những ngành công nghiệp chủ lực, mũi nhọn và công nghiệp ưu tiên.

- Tập trung đầu tư xây dựng một số cơ sở nghiên cứu khoa học và công nghệ tiếp thu làm chủ công nghệ mới, sáng tạo công nghệ phục vụ phát triển các ngành, lĩnh vực công nghiệp ưu tiên.

- Tăng cường đầu tư, đẩy mạnh các hoạt động nghiên cứu nhằm tăng cường năng lực tự nghiên cứu, tự thiết kế, chế tạo một số sản phẩm công nghệ cao.

#### **8. Đổi mới và nâng cao hiệu quả xúc tiến đầu tư, xúc tiến thương mại, khuyến công hỗ trợ doanh nghiệp.**

- Đổi mới phương thức xúc tiến đầu tư theo hướng chuyên nghiệp, chủ động và đúng trọng tâm, bám sát nhu cầu và thực tế của tỉnh, trực tiếp tiếp xúc với từng tập đoàn, đối tác, hướng vào các thị trường và sản phẩm cụ thể.

- Tiếp tục triển khai Kế hoạch số 3720/KH-UBND ngày 24/8/2020 của UBND tỉnh Phú Thọ về Xúc tiến thương mại tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2021-2025. Đa dạng hóa các loại hình xúc tiến thương mại, khuyến khích, kết nối, hỗ trợ các doanh nghiệp của tỉnh tham gia hội chợ, triển lãm, hội thảo, hội nghị kết nối cung cầu trong và ngoài nước để tìm kiếm đối tác liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm, mở rộng thị trường.

- Nâng cao khả năng tiếp thị của các doanh nghiệp, có chính sách hỗ trợ thị trường nông thôn; ứng dụng công nghệ thông tin trong việc tìm kiếm thị trường cũng như giới thiệu sản phẩm. Thực hiện tốt Kế hoạch số 6076/KH-UBND ngày 31/12/2021 của UBND tỉnh Phú Thọ về Thực hiện Đề án phát triển thị trường trong nước gắn với Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam” và Chỉ thị 28/CT-TTg ngày 26/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường thực hiện Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam” trong tình hình mới trên địa bàn tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2021-2025

#### **9. Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo phục vụ phát triển công nghiệp.**

- Xác định rõ trách nhiệm của cơ quan, đơn vị và chính quyền địa phương, nhất là người đứng đầu, chủ đầu tư nhằm phát huy hiệu quả các khu, cụm công

ng nghiệp; đổi mới và nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước của Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh đáp ứng yêu cầu phát triển công nghiệp trong tình hình mới; ban hành quy chế quản lý hoạt động kinh doanh cơ sở hạ tầng khu, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh,... nhằm tăng nhanh tỷ lệ lấp đầy các khu, cụm công nghiệp, tránh lãng phí đất đai, nguyên liệu, bỏ lỡ cơ hội thu hút các nhà đầu tư có tiềm lực, tiềm năng.

- Đẩy mạnh phân cấp quản lý nhà nước, nhằm phát huy tính năng động, sáng tạo, quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các cấp, các ngành trên cơ sở phân định rõ nhiệm vụ, quyền hạn của mỗi cơ quan, đơn vị, địa phương trong bộ máy hành chính Nhà nước, bảo đảm quản lý tập trung, thống nhất, thông suốt, hiệu quả cao trong quản lý nhà nước và phát triển công nghiệp của tỉnh.

- Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 61-NQ/TU của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh (Khóa XIX) về cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh trên địa bàn tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 5246/KH-UBND ngày 11/11/2021 của UBND tỉnh về Kế hoạch cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh trên địa bàn tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2021-2025.

- Thực hiện tốt nội dung Quyết định số 2348/QĐ-UBND ngày 17/9/2021 của UBND tỉnh Phú Thọ về Đề án Phát triển Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030. Đẩy mạnh cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính; rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính; công khai, minh bạch các chính sách, quy hoạch, kế hoạch có liên quan để kêu gọi thu hút đầu tư; tiếp tục nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, cấp huyện; giữ vững ổn định chính trị, an ninh trật tự,... tạo điều kiện tốt nhất cho nhà đầu tư, các tổ chức, cá nhân trong nghiên cứu, khảo sát, triển khai dự án đầu tư và sản xuất, kinh doanh. Thực hiện hiệu quả hoạt động kinh tế quốc tế để thu hút đầu tư và mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm công nghiệp.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát, chấn chỉnh công tác quản lý Nhà nước về lĩnh vực công nghiệp, đất đai, đầu tư, xây dựng, bảo vệ môi trường,... kiên quyết xử lý, thu hồi những dự án vi phạm quy định pháp luật. Chú trọng làm tốt công tác biểu dương, khen thưởng, tôn vinh các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp có thành tích, đóng góp cho phát triển công nghiệp của tỉnh; kịp thời xử lý nghiêm các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp có sai phạm.

- Thường xuyên tổ chức Hội nghị đối thoại với doanh nghiệp để tiếp xúc, gặp gỡ, lắng nghe và giải quyết kịp thời những khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp cũng như tạo sự gần gũi, thân thiện giữa chính quyền và doanh nghiệp.

- Tập trung nắm bắt, từng bước tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, hỗ trợ thị trường để phục hồi và phát triển sản xuất công nghiệp cho các doanh nghiệp sản xuất. Tạo điều kiện cho doanh nghiệp tiếp cận với nguồn vốn cũng như được hưởng các chính sách hỗ trợ của Chính phủ, đồng thời rà soát điều chỉnh, bổ sung một số chính sách của tỉnh để hỗ trợ các ngành nghề phục hồi và phát triển.

- Tập trung huy động vốn đầu tư, đẩy nhanh tiến độ xây dựng hạ tầng các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, hạ tầng điện, tập trung phát triển công nghiệp hỗ trợ. Chú trọng đầu tư đổi mới công nghệ, ứng dụng kỹ thuật tiên tiến, nâng cao năng suất lao động, đa dạng hóa sản phẩm và nâng cao chất lượng, sức cạnh tranh các sản phẩm công nghiệp truyền thống, có lợi thế về vùng nguyên liệu và thị trường. Tạo điều kiện hỗ trợ, phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa; đẩy mạnh hoạt động khuyến công; phát triển công nghiệp nông thôn.

- Tăng cường công tác quản lý, thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường của các doanh nghiệp, đơn vị trên địa bàn; đề nghị doanh nghiệp thực hiện đúng các quy định về bảo vệ môi trường; đặc biệt theo dõi, giám sát chặt chẽ công tác bảo vệ môi trường tại các dự án trọng điểm; kiểm tra công tác thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh. Lấy phòng ngừa và ngăn chặn ô nhiễm làm nguyên tắc chủ đạo kết hợp với xử lý ô nhiễm, cải thiện môi trường và bảo tồn thiên nhiên. Tuyên truyền giáo dục nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường kết hợp với xã hội hóa môi trường nhằm động viên sự tham gia của quần chúng nhân dân trong việc quản lý, bảo vệ tài nguyên và khai thác, sử dụng lâu bền các kết cấu hạ tầng xử lý chất thải.

### **10. Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong phát triển công nghiệp**

Tăng cường chức năng của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội trong công tác giám sát, tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và nhân dân thực hiện tốt các chủ trương, chính sách phát triển sản xuất công nghiệp; Tuyên truyền vận động nhân dân nghiêm chỉnh chấp hành các chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước trong phát triển công nghiệp; tạo điều kiện cho tổ chức, cá nhân tiếp cận các cơ hội, nguồn lực, tham gia lao động sản xuất, kinh doanh và hưởng lợi từ quá trình phát triển công nghiệp của tỉnh. Lựa chọn, xây dựng và nhân rộng các mô hình sản xuất công nghiệp có hiệu quả để vận động đoàn viên, hội viên triển khai thực hiện.

## **III. NGUỒN LỰC THỰC HIỆN**

### **1. Kinh phí từ ngân sách Nhà nước:**

- Hằng năm, các sở, ngành, đơn vị, UBND các huyện, thành, thị xây dựng

các Chương trình, đề án có sử dụng kinh phí từ ngân sách tỉnh xây dựng Dự toán kinh phí thực hiện gửi Sở Tài chính thẩm định, báo cáo UBND tỉnh theo quy định hiện hành.

- Các sở, ngành, đơn vị, UBND các huyện, thành, thị tranh thủ tối đa nguồn ngân sách từ Trung ương triển khai Chương trình mục tiêu, các Chương trình, đề án do Bộ, ngành Trung ương triển khai trên địa bàn tỉnh.

## **2. Kinh phí ngoài ngân sách Nhà nước:**

Vận động, thu hút các nguồn vốn đầu tư, hỗ trợ hợp pháp từ các tổ chức trong và ngoài nước, nguồn vốn đầu tư của các nhà đầu tư, doanh nghiệp trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

# **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

## **1. Sở Công Thương**

- Chủ trì triển khai thực hiện Kế hoạch trên cơ sở phối hợp với các Sở ban ngành và các địa phương trong tỉnh. Chịu trách nhiệm theo dõi, tổng hợp và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh điều chỉnh Kế hoạch phát triển công nghiệp tỉnh Phú Thọ cho phù hợp với tình hình thực tế.

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước về cụm công nghiệp theo phân cấp ủy quyền, theo dõi và tổng hợp về tình hình thực hiện đầu tư, phát triển hạ tầng và thu hút đầu tư vào các cụm công nghiệp, qua đó là đầu mối tháo gỡ các khó khăn vướng mắc cho nhà đầu tư trong việc đầu tư phát triển hạ tầng và sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp.

- Chủ trì, phối hợp với UBND các huyện, thành, thị vận động thu hút các nhà đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng cụm công nghiệp, đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp đã được thành lập, tạo mặt bằng thuận lợi bố trí các dự án đầu tư thứ cấp.

- Chủ trì, tham mưu đề xuất các cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển công nghiệp để thực hiện Kế hoạch

## **2. Sở Kế hoạch và Đầu tư**

- Tăng cường kêu gọi, thu hút đầu tư trong và ngoài nước vào các ngành công nghiệp; chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan xây dựng các cơ chế hỗ trợ, chính sách khuyến khích thu hút đầu tư phát triển công nghiệp. Căn cứ Kế hoạch phát triển công nghiệp được UBND tỉnh phê duyệt, tính toán cân đối, huy động các nguồn lực, xây dựng các kế hoạch dài hạn, ngắn hạn để thực hiện, đặc biệt là nguồn vốn hỗ trợ cho đầu tư xây dựng phát triển các khu, cụm công nghiệp hàng năm và 5 năm.

### **3. Sở Tài Chính**

Phối hợp các sở ngành liên quan tham mưu phân bổ nguồn vốn ngân sách đảm bảo thực hiện các mục tiêu Kế hoạch; Hướng dẫn, kiểm tra giám sát sử dụng có hiệu quả nguồn vốn đầu tư.

### **4. Sở Xây dựng**

- Thẩm định hoặc cho ý kiến trình cấp thẩm quyền phê duyệt quy hoạch chi tiết các khu, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước về quy hoạch xây dựng.

- Thẩm định hoặc cho ý kiến với các cơ quan chủ trì trình cấp có thẩm quyền phê duyệt chủ trương đầu tư, chấp thuận hồ sơ thiết kế kỹ thuật; hướng dẫn thực hiện trình tự đầu tư xây dựng đối các dự án sản xuất vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh theo định hướng của Kế hoạch.

### **5. Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn**

Chủ trì triển khai Kế hoạch phát triển nông lâm nghiệp, thủy sản phục vụ cho công nghiệp chế biến. Phối hợp các Sở ngành liên quan hỗ trợ mở rộng thị trường tiêu thụ nông, lâm thủy sản, các sản phẩm công nghiệp chế biến trong nước và xuất khẩu.

### **6. Sở Khoa học và Công nghệ**

- Chủ trì triển khai có hiệu quả Chính sách hỗ trợ doanh nghiệp sản xuất công nghiệp nhỏ và vừa đầu tư đổi mới, hiện đại hóa công nghệ trong các lĩnh vực ưu tiên phát triển trên địa bàn tỉnh;

- Hỗ trợ, khuyến khích các doanh nghiệp tiếp cận các Quỹ phát triển khoa học và công nghệ, chuyển giao công nghệ, ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ vào sản xuất, kinh doanh. Xây dựng các cơ chế, chính sách nhằm hình thành và phát triển thị trường khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh. Hỗ trợ, khuyến khích hoạt động đăng ký bảo hộ và thực thi quyền sở hữu trí tuệ. Thúc đẩy khai thác thông tin sở hữu công nghiệp. Đẩy mạnh tuyên truyền, đạo tạo, bồi dưỡng kiến thức và tổ chức thực hiện các quy định về mã số, mã vạch, truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa.

### **7. Sở Tài nguyên và Môi trường**

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan và các cấp chính quyền: Tổ chức quản lý, bảo vệ, hướng dẫn, giám sát và đề xuất cấp phép nguồn tài nguyên thiên nhiên cho sản xuất của các ngành công nghiệp trên địa bàn Tỉnh; hướng dẫn và tổ chức giám sát công tác bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật. Thẩm định, trình UBND Tỉnh phê duyệt quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất phục vụ phát triển công nghiệp trên địa bàn tỉnh theo định hướng Kế hoạch này.

## **8. Sở Văn hoá, thể thao và Du lịch**

Đẩy mạnh công tác xúc tiến, tuyên truyền quảng bá sản phẩm công nghiệp tiêu biểu gắn với các điểm đến thăm quan du lịch tỉnh Phú Thọ; đề xuất phát triển một số mặt hàng lưu niệm du lịch, tư vấn tổ chức một số hoạt động trải nghiệm du lịch gắn với các cơ sở sản xuất, chế biến; tổ chức các điểm trưng bày và bán sản vật đặc trưng của địa phương, sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu phục vụ khách du lịch.

## **9. Sở Giao thông Vận tải**

Tham mưu cho UBND tỉnh thực hiện Quy hoạch, kế hoạch phát triển giao thông vận tải tỉnh Phú Thọ từng thời kỳ; Phối hợp với Sở Công Thương, Ban Quản lý các Khu công nghiệp và các cơ quan liên quan tham mưu cho UBND tỉnh đầu tư xây dựng các tuyến đường kết từ khu, cụm công nghiệp đến hệ thống đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa; tham mưu cho UBND tỉnh hỗ trợ phát triển dịch vụ vận tải hành khách công cộng đáp ứng nhu cầu đi lại của công nhân, người lao động làm việc tại các khu, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

## **10. Sở Lao động và Thương binh - Xã hội**

- Triển khai quy hoạch nguồn nhân lực đáp ứng cho nhu cầu phát triển công nghiệp. Lập kế hoạch đào tạo nghề, đào tạo kỹ thuật phục vụ quá trình phát triển của các ngành công nghiệp theo định hướng quy hoạch. Chủ trì và phối hợp triển khai việc đào tạo, bồi dưỡng, dạy nghề cho lao động nông thôn.

- Hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra tình hình thực hiện pháp luật lao động ở các doanh nghiệp trong các khu, cụm công nghiệp; phối hợp với Ban quản lý các khu công nghiệp thực hiện hiệu quả nhiệm vụ quản lý Nhà nước về lao động trong các khu công nghiệp.

## **11. Ban quản lý các Khu công nghiệp**

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan xây dựng chương trình, kế hoạch về xúc tiến đầu tư phát triển khu công nghiệp trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt và tổ chức thực hiện. Phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức thẩm định công nghệ, đánh giá công nghệ, đánh giá trình độ công nghệ, thẩm định hợp đồng chuyển giao công nghệ; kiểm tra, kiểm soát công nghệ và chuyển giao công nghệ trong dự án đầu tư, hoạt động nghiên cứu phát triển và ứng dụng công nghệ của doanh nghiệp. Quản lý, phổ biến, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy định, quy hoạch, kế hoạch có liên quan tới khu công nghiệp đã được phê duyệt; Chủ trì thực hiện kiểm tra, phối hợp với cơ quan chức năng khi các cơ quan chức năng tổ chức các cuộc thanh tra việc thực hiện quy định, quy hoạch, kế hoạch có liên quan tới khu công nghiệp đề nghị cơ quan có thẩm

quyền xử phạt vi phạm hành chính về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý đối với khu công nghiệp.

- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện mục tiêu đầu tư quy định tại văn bản phê duyệt chủ trương đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, tiến độ góp vốn và triển khai dự án đầu tư; Hỗ trợ, cung cấp thông tin để các doanh nghiệp trong khu công nghiệp liên kết, hợp tác với nhau thực hiện cộng sinh công nghiệp, các biện pháp sản xuất sạch hơn, hình thành các khu công nghiệp sinh thái, khu công nghiệp hỗ trợ, khu, cụm liên kết ngành.

- Triển khai thực hiện các nhiệm vụ cụ thể khác theo quy định tại Nghị định số 82/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018 của Chính phủ quy định về Khu công nghiệp, Khu chế xuất và khu kinh tế.

## **12. Cục Quản lý thị trường.**

Tăng cường công tác thanh kiểm tra, kiểm soát thị trường; phối hợp với các đơn vị trong việc kiểm tra, xử lý nghiêm theo quy định pháp luật đối với các tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm trong sản xuất kinh doanh, buôn bán hàng nhập lậu, hàng cấm, hàng giả mạo nhãn hiệu, giả mạo xuất xứ, hàng hóa không rõ nguồn gốc, xuất xứ, hàng hóa vi phạm về an toàn thực phẩm...

## **13. Ngân hàng Nhà nước tỉnh.**

Chỉ đạo các tổ chức tín dụng trên địa bàn tỉnh, triển khai có hiệu quả các chương trình, chính sách hỗ trợ, ưu đãi của Nhà nước đối với các ngành sản xuất phục vụ phát triển công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

## **14. Báo Phú Thọ, Đài phát thanh và Truyền hình Phú Thọ**

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng các nội dung tuyên truyền, vận động về tiềm năng, môi trường đầu tư, chính sách, cơ chế khuyến khích, ưu đãi, hỗ trợ đầu tư phát triển công nghiệp của tỉnh để thu hút đầu tư.

## **15. Các sở, ngành, đoàn thể, hiệp hội:**

- Căn cứ nội dung Kế hoạch, các sở, ngành căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao chủ động rà soát các cơ chế, quy định của tỉnh thuộc lĩnh vực quản lý Nhà nước phụ trách để tham mưu, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện và tổ chức thực hiện nhằm triển khai có hiệu quả các nội dung nhiệm vụ của Kế hoạch.

- Các đoàn thể, hiệp hội căn cứ chức năng nhiệm vụ phối hợp với các cơ quan, đơn vị chủ trì tham mưu thực hiện các nội dung của Kế hoạch. Tích cực vận động thành viên, hội viên tham gia triển khai Kế hoạch.

## **16. Ủy ban nhân dân các huyện, thành, thị**

- Theo chức năng của mình, tạo điều kiện giúp đỡ các nhà đầu tư, doanh nghiệp triển khai thực hiện các dự án đầu tư theo quy hoạch đã được phê duyệt.



- Chỉ đạo và tổ chức giải phóng mặt bằng, xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp, tạo điều kiện thuận lợi bố trí các doanh nghiệp vào cụm công nghiệp thuộc trách nhiệm quản lý của địa phương. Phối hợp chặt chẽ với Sở Công Thương về quản lý nhà nước về cụm công nghiệp.

- Phối hợp với các Sở, Ban, Ngành liên quan tuyên truyền, vận động, xúc tiến đầu tư để mời gọi đầu tư trên địa bàn thuộc địa phương quản lý; phối hợp với các sở ngành liên quan giải quyết các khó khăn, vướng mắc của dự án đầu tư và thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo thẩm quyền. Phối hợp với Sở Công Thương xây dựng kế hoạch phát triển công nghiệp của huyện, thị và thành phố trên địa bàn tỉnh.

Trên đây là Kế hoạch phát triển công nghiệp tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2021-2025. Yêu cầu thủ trưởng các sở, ban ngành; UBND các huyện, thị, thành căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao xây dựng kế hoạch chi tiết, tổ chức và triển khai thực hiện. Định kỳ 15/12 hàng năm, báo cáo kết quả thực hiện với UBND tỉnh (qua Sở Công Thương) để tổng hợp. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn vướng mắc, các sở, ngành đơn vị, địa phương phản ánh bằng văn bản về Sở Công Thương để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

***Nơi nhận:***

- Bộ Công Thương(b/c);
- TTTU, TT HĐND tỉnh (b/c);
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, tổ chức đoàn thể;
- UBND các huyện, thành, thị;
- CVP, các PVP UBND tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu VT, CT1.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Thanh Hải**

## CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP PHÚ THỌ GIAI ĐOẠN 2021- 2025

(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày tháng 11 năm 2022 của UBND tỉnh Phú Thọ)

S T T	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch giai đoạn 2021- 2025					Kết quả-Mục tiêu	
			KH 2021	KH 2022	KH 2023	KH 2024	KH 2025	KQ 16-20	KH 21-25
<b>I</b>	<b>CHỈ TIÊU TỔNG HỢP</b>								
<b>1</b>	<b>Tốc độ tăng trưởng (giá 2010)</b>	%	6.0	7.50	7.80	8.00	8.20	7.58	<b>7.5</b>
-	Công nghiệp - xây dựng	%	10.1	9.2	10.1	10.5	11.2	10.84	<b>10.4</b>
-	Trong đó: Công nghiệp	%	10.0	10.1	10.3	10.8	11.5	11.72	<b>10.5</b>
<b>2</b>	<b>Tổng giá trị tăng thêm (SS)</b>	Tỷ đồng	41.956	45.033	48.602	52.563	57.057	171.627	24.,210
-	Công nghiệp - xây dựng	"	16.644	18.175	20.011	22.112	24.589	63.129	10.,530
	Trong đó: Công nghiệp	"	12.313	13.557	14.954	16.569	18.474	46.038	75.867
	Cơ cấu VA công nghiệp (SS)	%	29.3	30.1	30.8	31.5	32.4		30.8
<b>3</b>	<b>Cơ cấu Công nghiệp - xây dựng (Giá HH)</b>	%	36,5	37,2	38,5	39,6	40,5	36.49	<b>40.5</b>
<b>4</b>	<b>Chỉ số SX công nghiệp (IIP)</b>	%							
-	Công nghiệp khai khoáng	"							109.2
-	Công nghiệp chế biến chế tạo	"							113.3
-	Công nghiệp sản xuất và phân phối điện, khí đốt	"							109.0
-	Cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải	"							106.3
<b>5</b>	<b>Dự báo nhu cầu vốn đầu tư</b>	Tỷ đồng						<b>38.076</b>	<b>61.624</b>
	Vốn đầu tư công nghiệp	Tỷ đồng	9.112	9.610	10.074	10.568	11.095	34.335	50.459
	Vốn đầu tư hạ tầng Khu CCN	Tỷ đồng	1.533	1.995	2.453	2.698	2.486	3.741	11.165
<b>6</b>	<b>Lực lượng lao động</b>								
	Số lượng lao động ngành CN	Ngàn LĐ	150	158	163	168	170		<b>150-170</b>
	Số lao động tăng thêm toàn tỉnh	Ngàn LĐ							80.0
	Số lượng LĐ tăng thêm hàng năm	Ngàn LĐ	4.450	4.600	4.750	4.800	5.000		<b>23.600</b>
	Công nghiệp - xây dựng	%	28.50	29.00	29.50	30.00	30.40	28.30	30.4
	Cơ cấu LĐ Công nghiệp	%							<b>29.7</b>
<b>II</b>	<b>SẢN PHẨM CHỦ YẾU</b>								
-	Giấy bìa các loại	Ng.tấn	206	210	216	223	230	204	230
-	Bìa các loại	Tr.lít	76	82	90	93	95	72	95
-	Rượu các loại	Ng.lít	10.620	10.832	10.995	11.127	11.300	10.067	11.300

-	Chè chế biến	Ng.Tá n	50	55	58	62	68	53	68
-	Phân bón hóa học các loại	Ng.tấn	850	867	884	902	970	973	970
	Trong đó: NPK	"	519	529	542	559	586	461	586
-	Cao lanh	"	405	413	423	434	445	403	445
-	Xi măng	"	1.496	1.526	1.549	1.567	1.587	1.472	1.587
-	Gạch xây	Tr. viên	652	692	733	777	825	624	825
-	Gạch Ceramic	Triệu m2	46	48	48	52	56	39	56
-	Mì chính	Ng.tấn	38	40	41	44	46	34	46
-	Dung lượng ắc quy	Ng. KVA	28	29	29	30	30	26	30
-	Cát, sỏi, đá khai thác	Ng.m3	3.435	3.504	3.574	3.789	3.902	3.222	3.902
-	Nhôm thành phẩm	Ng.tấn	17	18	18	19	20	16	20
-	Vải thành phẩm	Triệu m2	64	65	67	69	72	55	72
-	Sợi toàn bộ	Ng.tấn	14	14	15	15	16	12	16
-	Quần áo may sẵn	Triệu SP	131	132	135	143	152	130	152
-	Giày thể thao	Ng.đôi	6.876	7.048	7.259	7.405	7.628	5.268	7.628
-	Nước sinh hoạt	Tr. m3	31	32	33	35	36	31	36
-	Sản phẩm điện tử	Tr.SP	140	154	185	203	224	122	224